TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph1**

Bản án số: **109**/2024/HS-ST
Ngày 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Kh, sinh ngày 01/01/1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1954 và bà Võ Thị S, sinh năm 1958; Vợ Phan Thị Bé, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Trần Thanh Ph1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp H, xã A, huyện C, Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Ư, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã L, huyện C, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thành Ph2, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã L, huyện C, Kiên Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1998, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25 tháng 5 năm 2024, Trần Thanh Ph1 và vợ là Nguyễn Thanh Vđến nhà Nguyễn Hoàng M thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang tham gia uống rượu cùng với M, Lại Trần Thanh Ng (vợ M), Hoàng Văn Ph, Trần Thị Kim T (vợ Ph) và ông Nguyễn Văn Ư. Trong lúc uống rượu thì ông Nguyễn Văn Ư đi ra lộ nông thôn trước nhà M để đi vệ sinh thì gặp Mai Thanh T vừa chạy xe mô tô đến và dừng lại hỏi ông Ư nhà của Trần Văn Kh ở đâu thì lúc này cả hai xảy ra cự cãi với nhau. Kh từ trong nhà bà Phạm Thị Mỹ H chạy ra nói với ông Ư là "Bạn tao đó tụi bây muốn gì?" rồi cả hai cự cãi và xông vào đánh nhau bằng tay, M thấy Kh đánh nhau với ông Ư nên chạy ra dùng tay đánh và vật ngã Kh xuống đường thì được mọi người xung quanh can ngăn. Kh đứng dậy chạy vào trại hòm Ph.Th của ông Dương Thành Ph2 lấy ra 02 cây dao (01 cây dao dài 34,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm, nơi rộng nhất 09cm, sắc 01 bề, mũi bằng và 01 cây dao dài 46cm, phần cán bằng gỗ dài 13,4cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, nơi rộng nhất 5,3cm, sắc 01 bề, mũi xéo) cầm trên hai tay chạy đến chỗ ông Ư, ông Ư hỏi Kh "Mày cầm dao đi kiếm ai, mày chém tao đi…" Kh liền dùng dao đang cầm trên tay phải chém vào vùng vai và ngực trái ông Ư theo hướng từ trên xuống 01 dao gây thương tích, Trần Thanh Ph1 thấy Kh chém ông Ư nên lao vào ôm Kh lại thì bị Kh dùng dao chém liên tiếp vào người gây thương tích ở vùng ngón tay II, III bàn tay trái, khuỷu – cẳng tay trái, cổ bên trái và bả vai bên trái. Trong lúc chém Ph1 thì Kh bị M cầm khúc gỗ đánh trúng vào vùng đầu gây chảy máu nên Kh cầm theo hung khí bỏ chạy về nhà. Ông Ư và Ph1 được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị thương tích, sau khi xuất viện cả hai có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Kh.

** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 468/KLTTCT-PY ngày 16/7/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Văn Ư như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

Vết thương vùng vai – ngực trái, gãy đứt xương đòn trái, đứt cơ ngực lớn, đứt cơ ngực bé, đứt gãy xương sườn II bên trái, tràn máu khoan màng phổi trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại còn hình ảnh tổn thương (sẹo sơ) nhu mô đỉnh phổi trái và cón kết hợp xương đòn trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Ư tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở :

Vùng vai – ngực trái là 26,05% (hai mươi sáu phẩy không năm phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 500/KLTTCT-PY ngày 25/7/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Thanh Ph1 như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vùng cổ bên trái, vùng sương bả vai trái, vùng cánh – khuỷu – cẳng tay trái và cẳng tay trái.

- Vết thương ngón II tay trái, đứt gân gấp nông sâu ngón II tay trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện cứng khớp liên đốt xa ngón II tay trái.

- Gãy xương đốt gần ngòn III tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh Ph1 tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng cổ bên trái là 04% (bốn phần trăm).
- Vùng xương bả vai trái là 02% (hai phần trăm).
- Vùng cánh – khuỷu – cẳng tay trái là 02% (hai phần trăm).
- cẳng tay trái là 02% (hai phần trăm).
- Ngón II tay trái là 5,95% (năm phẩy chín mươi lăm phần trăm).
- Ngón III tay trái (gãy xương đốt gần) là 02% (hai phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng cổ bên trái, vùng xương bả vai trái, vùng cánh – khuỷu – cẳng tay trái và ngón II tay trái do vật có cạnh sắc gây nên.

- Thương tích ngón III tay trái (gẫy xương đốt gần) do vật tày gây nên.

** Về vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) cây dao dài 34,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm, nơi rộng nhất 09cm, sắc 01 bề, mũi bằng.

- 01 (một) cây dao dài 46cm, phần cán bằng gỗ dài 13,4cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, nơi rộng nhất 5,3cm, sắc 01 bề, mũi xéo.

- 01 (một) khúc gỗ dài 1,28m, dạng tròn, đường kính 2,6cm.

Tại bản cáo trạng số: 106/CT-VKS-CT ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn Kh về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Kh phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Kh từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Ư số tiền 20.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thanh Ph1 số tiền 10.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao dài 34,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm, nơi rộng nhất 09cm, sắc 01 bề, mũi bằng.

- 01 (một) cây dao dài 46cm, phần cán bằng gỗ dài 13,4cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, nơi rộng nhất 5,3cm, sắc 01 bề, mũi xéo.

- 01 (một) khúc gỗ dài 1,28m, dạng tròn, đường kính 2,6cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào tối ngày 25 tháng 5 năm 2024, sau khi uống rượu tại nhà Nguyễn Hoàng M thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn Ư đi ra lộ nông thôn trước nhà M thì gặp Mai Thanh T hỏi nhà của Trần Văn Kh ở đâu thì cả hai xảy ra cự cãi với nhau, Kh từ trong nhà bà Phạm Thị Mỹ H chạy ra cự cãi với ông Ư và hai bên xông vào đánh nhau bằng tay, M thấy Kh và ông Ư đánh nhau nên chạy ra dùng tay đánh và vật ngã Kh xuống đường thì được mọi người xung quanh can ngăn. Kh đứng dậy chạy vào trại hòm Ph .Th của ông Dương Thành Ph2 lấy ra 02 cây dao cầm trên hai tay chạy đến chỗ ông Ư và dùng dao đang cầm trên tay phải chém vào vùng vai và ngực trái ông Ư theo hướng từ trên xuống 01 dao gây thương tích, Trần Thanh Ph1 thấy Kh chém Ư nên lao vào ôm Kh lại thì bị Kh dùng dao chém liên tiếp vào người gây thương tích ở vùng bàn tay trái, khuỷu – cẳng tay trái, cổ bên trái và bả vai bên trái. Trong lúc chém Ph1 thì Kh bị M cầm khúc gỗ đánh trúng vào vùng đầu gây chảy máu nên Kh cầm theo hung khi bỏ chạy về nhà. Tổng thương tích mà Kh gây ra cho ông Ư và anh Ph1 là 43%. Trong đó, sức khỏe ông Nguyễn Văn Ư bị suy giảm là 26% và anh Trần Thanh Ph1 bị suy giảm là 17%.

Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: …..

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhƯ thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này….".

Từ những chứng cứ trên cho thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ dao là hung khí sắc bén nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe doạ trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc dù nhận thức trước được hậu quả gây ra, thế nhưnh chỉ vì tức giận việc ông Ư có hành vi đánh bị cáo mà bị cáo lại cố ý dùng dao để gây thương tích cho ông Ư và anh Ph1, điều này thể hiện việc xem nhẹ pháp luật cũng như sức khỏe, tính mạng của người khác. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường cho các bị hại các khoản chi phí điều trị và chi phí khác, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, các bị hại cũng có đơn xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo Trần Văn Kh phải bồi thường các khoản tiền như sau:

- Anh Trần Thanh Ph1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích và các khoản khác. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh Ph1 và đã khắc phục được 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Ph1 số tiền 10.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Ư yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị thương tích và các khoản khác. Bị cáo thống nhất bồi thường và đã khắc phục được 25.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Ư số tiền 20.000.000 đồng.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng:

- 01 (một) cây dao dài 34,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm, nơi rộng nhất 09cm, sắc 01 bề, mũi bằng.

- 01 (một) cây dao dài 46cm, phần cán bằng gỗ dài 13,4cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, nơi rộng nhất 5,3cm, sắc 01 bề, mũi xéo.

- 01 (một) khúc gỗ dài 1,28m, dạng tròn, đường kính 2,6cm.

Đối với 02 cây dao là tài sản của ông Dương Thành Ph2 nhưng ông Ph1 không có yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Do đó, 02 cây dao và 01 khúc gỗ là vật chứng thu giữ trong vụ án nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Kh phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Văn Kh 03 (Ba) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn Kh bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Ư số tiền 45.000.000 đồng, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông Ư được 25.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Ư số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn Kh bồi thường cho bị hại anh Trần Thanh Ph1 số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Ph1 được 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Ph1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Ư và anh Trần Thanh Ph1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Văn Kh không bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho ông Ư và anh Ph1 khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao dài 34,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm, nơi rộng nhất 09cm, sắc 01 bề, mũi bằng.

- 01 (một) cây dao dài 46cm, phần cán bằng gỗ dài 13,4cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, nơi rộng nhất 5,3cm, sắc 01 bề, mũi xéo.

- 01 (một) khúc gỗ dài 1,28m, dạng tròn, đường kính 2,6cm.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 80/QĐ-VKS-CT ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo phải nộp (30.000.000đ x 5%) = 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và người LQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Tạ Thị Xuân